

Số: 38 /KH - MNS1MM

Mường Pờn, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

Căn cứ kế hoạch số 02/KH-MNS1MM ngày 04/8/2025 của trường mầm non số 1 Mường Mươn về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-MNS1MM ngày 01 tháng 08 năm 2025 của trường Mầm non số 1 Mường Mươn về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý trường mầm non số 1 Mường Mươn năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kế hoạch số 37 /KH-MNS1MM ngày 9/9/2025 của trường mầm non số 1 Mường Mươn về kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025 - 2026.

Thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”

B. ĐẶC ĐIỂM CHUNG.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nấu ăn: 32 đồng chí. Trong đó: CBQL: 2 đồng chí; Giáo viên: 25 đồng chí; nhân viên nấu ăn 5 đồng chí; 100% CBGV trong biên chế nhà nước.

- Số lớp: Tổ có 13 nhóm, lớp trong đó:

+ Mẫu giáo: Lớp ghép 4+5 tuổi: 3 lớp; lớp ghép 3+4+5 tuổi: 2 lớp; ghép 3+4 tuổi: 1 lớp; mẫu giáo 3-4 tuổi: 2 lớp với 201 trẻ

+ Nhóm trẻ: 5 nhóm trẻ: nhóm trẻ 25-36 tháng: 114 trẻ.

- CSVC: Phòng học có 13/13 phòng. Trong đó: Kiên cố 6/13 phòng; bán kiên cố 7/13 phòng.

- Số học sinh: 315 học sinh trong đó học sinh 5 tuổi: 66 học sinh.

- Địa bàn dân cư rộng. Học sinh chủ yếu là dân tộc Mông, KMú và dân tộc Thái

I. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; chỉ đạo của Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các cơ quan ban ngành, các đơn vị đóng quân trên địa bàn.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được đầu tư. Trang thiết bị dạy học; có đủ trang thiết bị dạy học, 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 34; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 v/v tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024.

100% CBQL- GV có trình độ chuyên môn trên chuẩn; CBGV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đa số nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

II. Khó khăn

Dân thuộc vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều hộ nghèo và chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình hay cho con đi nương.

Trẻ 2, 3 tuổi vốn tiếng việt của trẻ hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục của lớp cũng như nhà trường.

Đa số học sinh là dân tộc (H mông, Thái, K Mú)

Trình độ dân trí ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn.

Các lớp học nằm rải rác ở các bản lẻ cách nhau nên GV ít có thời gian trao đổi học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn.

Một số giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy phương pháp dạy học tích cực; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Một số giáo viên hạn chế về công việc giảng dạy và chủ nhiệm lớp còn hạn chế chưa sáng tạo về thực tế hiện nay.

Khuôn viên một số điểm bản diện tích không đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Các điểm bản vùng cao chưa có điện nên khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Duy trì số lượng học sinh

- Tổng số nhóm, lớp là: 13 với 319 học sinh

+ Mẫu giáo thực hiện chương trình GDMN: lớp MGG 4-5 tuổi: 3 lớp; ghép 3 - 4 -5 tuổi: 2 lớp ghép; ghép 3+4 tuổi: 1 lớp; mẫu giáo 3-4 tuổi: 1 lớp

+ Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi: 5 nhóm.

Cụ thể:

- Số lớp

Khối lớp	TS lớp	So với NH 2024-2025	So với KH UBNDH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	5	0	0	
Mẫu giáo	8	0	0	
Riêng 5 tuổi	5	0	0	
Tổng	13	0	0	

- Tổng số trẻ:

Khối lớp	TS học sinh	Dân tộc	So với NH 2023-2024	So với KH UBNDH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	116	116	+2	+4	
Mẫu giáo	203	198	-3	0	
Riêng 5 tuổi	72	70	+2	+2	
Tổng	319	314	+1	+6	

- Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp từng độ tuổi

Khối lớp	Tỷ lệ huy động	So với NH 2023-2024	So với KH UBNDH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	56,2%	+1,6%	+1,3%	
Mẫu giáo	100	0	0	
Riêng 5 tuổi	100	0	0	
Tổng	77,8	+1,6	+1,3	

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

+ *Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe*

Nhà trường tổ chức ăn bán trú là: 13 nhóm, lớp với 319 học sinh đăng ký ăn đạt 100%. Trong đó:

- Ăn theo chế độ Em nuôi 118 trẻ (116 trẻ nhà trẻ, 2 trẻ mẫu giáo có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện hưởng chế độ 105).

- Có 201 trẻ ăn bán trú theo chế độ 105/2020

13/13 nhóm, lớp đạt 100% nhóm, lớp nấu ăn tập trung tại trường.

Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

+ Trường đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm. Theo dõi số theo dõi sức khỏe đánh giá 4 lần/năm. 100% số trẻ đến lớp được theo dõi sức khỏe thường xuyên bằng biểu đồ phát triển về cân nặng và chiều cao, được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

Kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc cụ thể:

Kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc cụ thể:

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 319/319 đạt 100%.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 319/319 đạt 100%.

Trẻ cân nặng bình thường: 311/319 đạt 97,5%

Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 8/319 đạt 2,5 %

Trẻ chiều cao bình thường: 309/319 đạt 96,8%

Trẻ thấp còi độ 1: 10/319 đạt 3,2%

Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm so với năm trước 0,1%

Bé khỏe: 310/319 đạt 97,2%

Bé chăm: 311/319 đạt 97,5%

Bé ngoan: 311/319 đạt 97,5%

Bé sạch: 312/319 đạt 97,8 %

Bé an toàn: 319/319 đạt 100%

- Nhà trường đã triển khai, chỉ đạo y tế trường học thực hiện theo đúng Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT đến 100% cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên.

Trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi. Xây dựng các góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp; video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc con khi ở nhà.

** Đối mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

- Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục, triển khai và thực hiện kế hoạch đúng thời gian chương trình năm học. Làm tốt công tác xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy trình quy định tại Điều 5, điều 6 của Thông tư số 49/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo mục tiêu, nội dung của Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục mầm non. Triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng nội dung chương

trình của Bộ Giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, tổ chức thực hiện chương trình đổi mới giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đẩy mạnh hoạt động các chuyên đề: “Tăng cường tiếng việt cho trẻ”; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; chuyên đề “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn. Trường đã chỉ đạo các nhóm, lớp đã căn cứ vào chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhóm, lớp; khung thời gian năm học xây dựng phân phối chương trình 35 tuần thực học. Các loại kế hoạch lồng ghép các chuyên đề, phương pháp giáo dục steam trong giảng dạy. Kế hoạch ngày đảm bảo kiến thức, kỹ năng cần đạt cho từng độ tuổi. Các nhóm lớp đã vận dụng phương pháp dạy học steam hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo phù hợp khả năng nhận thức của trẻ.

- Thực hiện tốt tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN như: Vận động tài trợ xây lớp học; mua sắm bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi, hội thi làm đồ chơi tự tạo ngoài trời... phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương; có 313/319 đạt 98,1% trẻ đi học chuyên cần; 319/319 đạt 100% trẻ học 2 buổi/ngày.

- Kết quả xây dựng và thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở trường mầm non; tổ chức tốt chuyên đề giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá và thực hiện đăng tải tuyên truyền trên pange, trang Web trường.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện trường, lớp. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em; thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá trẻ theo giai đoạn, chủ đề và cuối độ tuổi đúng thực tế để căn cứ điều chỉnh kế hoạch năm học sau.

Chất lượng công tác giáo dục: Có 116/116 trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trẻ đạt 113/116 trẻ; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ đề, có trên 98% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn. Triển khai thực hiện mô hình xây dựng môi trường GDLTLT ở 100% các nhóm, lớp. Thành lập Ban chỉ đạo trường mầm non hạnh phúc ngay từ đầu năm học; xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tới 100% nhóm, lớp. Tại các nhóm, lớp đã trang trí lớp theo hướng mở, làm nổi bật chuyên đề “trường mầm non hạnh phúc”. Giáo viên đã biết vận dụng hiệu quả phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường thực hiện tốt giai đoạn 2 kế hoạch thực hiện đề án: “Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non” Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 3921/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của UBND huyện Mường

Chà về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Tổ chức tập huấn 5 lượt cho 28/28 cán bộ, giáo viên về chuyên đề tăng cường dạy tiếng việt cho trẻ. Chỉ đạo lồng ghép vào các buổi chiều và lồng ghép vào các hoạt động trong ngày. Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động cho 316/316 trẻ dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, đăng tải trên trang pange, Website, họp phụ huynh với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

- Thực hiện có hiệu quả việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định của Bộ GDĐT.

- Việc tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1 như cho trẻ thăm quan trường tiểu học; tri ân bé 5 tuổi ra trường; phối hợp trường tiểu học bàn giao trẻ 5 tuổi 69/69 trẻ 5 tuổi đạt 100%; giáo dục kỹ năng sống như kỹ năng tự phục vụ, xử lý tình huống khi có cháy, nổ; khi gặp người lạ, biến đổi khí hậu...

- Năm học 2024 – 2025 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Nhà trường phối hợp công an 1266 công an tỉnh Điện Biên, công an xã Mường Mươn, phụ huynh tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” và đưa nội dung an toàn giao thông vào hội thi tiếng hát trẻ thơ.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện “*Thư viện thân thiện cho bé*”. Tuy nhiên nhà trường chưa có điều kiện để thực hiện xây dựng thư viện đạt chuẩn theo quy định.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện trường, lớp. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đánh giá trẻ theo giai đoạn, chủ đề và cuối độ tuổi đúng thực tế để căn cứ điều chỉnh kế hoạch năm học sau.

Chất lượng công tác giáo dục: Có 116/116 trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trẻ đạt 112/116 trẻ; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ đề, có trên 96% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi.

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện mô hình trường mầm non hạnh phúc; lồng ghép phương pháp dạy học steam vào công tác chăm sóc giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ nhà trường; lồng ghép giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong các hoạt động khác nhau trong ngày.

Nhà trường xây dựng và thực hiện lồng ghép các nội dung Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Chương trình tôi yêu Việt Nam” vào kế hoạch chương trình, buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề...

Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020

quy định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng, giáo dục trẻ theo đúng mục tiêu, nội dung chương trình GDMN và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMNNT bàn giao cho trường tiểu học.

Đã chỉ đạo CBQL, GV áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng video, tài liệu chia sẻ, thảo luận, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường; hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đăng tải trên trang Web, mail, nhóm chung để sử dụng kho tài liệu chung của trường.

100% trẻ trong trường được bảo đảm giáo dục công bằng, hoà nhập với trẻ khuyết tật, quyền trẻ em. Có 1 trẻ khuyết tật được tham gia học giáo dục hòa nhập và 01/01 trẻ được can thiệp sớm.

Nhà trường phối hợp công an xã Mường Mươn, phụ huynh tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” và đưa nội dung an toàn giao thông vào hội thi tiếng hát trẻ thơ.

** Giáo dục an toàn giao thông*

Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ được giáo dục lồng ghép vào các chủ đề, các hoạt động trong ngày khá phù hợp, trẻ nắm được những quy định khi tham gia giao thông đường bộ đơn giản.

** Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.*

Trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

4. Chất lượng giảng dạy của giáo viên (Xếp loại chuyên môn, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, Gv dạy giỏi các cấp, kết quả các hội thi):

** Số lượng*

CBGV	TS	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
		ĐH	CD	TC	SC		
Ban giám hiệu	2	2	0	0	0	2	0
Giáo viên	25	25	0	0	0	25	0

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng đồ dùng dạy học, có ý thức làm đồ dùng dạy học từ vật liệu phế thải, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương. Trong năm học 2023 - 2024 đã có 50 bộ đồ dùng đồ chơi của giáo viên

được hội đồng đánh giá cấp trường lựa chọn đảm bảo các tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

*** Xếp loại chuyên môn:**

Chất lượng chuyên môn: Giáo viên dạy giỏi các cấp 18 đ/c trong đó; cấp tỉnh 3 đ/c; cấp huyện 10 đ/c; cấp trường 5 đ/c; Khá: 7; TB: 0; Kém: 0.

*** Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp**

- 27/27 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018. CBQL, GV thực hiện tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 2, có 02 CBQL được đánh giá, xếp loại khá trở lên

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 25, có 25 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 7/25 tỷ lệ 28 %; tốt 18/25 tỷ lệ 72%; đạt 0/25 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/25 tỷ lệ 0%;

- Nhân viên nuôi dưỡng chưa có chứng chỉ nấu ăn.

5. Phổ cập GDMNTNT

100% giáo viên cùng nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phân đầu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học hoàn thành chương trình GDMN. CBGV trong tổ tham gia phân đầu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT

Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Trẻ 0-5 tuổi: Huy động 319/410 dân số độ tuổi, đạt tỷ lệ: 77,6%

Trong đó:

- Tỷ lệ huy động:

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi: Huy động 116/207 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 56%

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi: Huy động 206/206 trẻ địa bàn (4 trẻ đi học nơi khác, 1 trẻ nơi khác đến học)

Trong đó: 5 tuổi: Huy động 72/72 trẻ ra lớp đạt 100% (03 trẻ đi học nơi khác)

- Duy trì sĩ số và tổ chức cho trẻ học hai buổi trên ngày 319/319 đạt 100%

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34, đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); 100% trẻ 3-5 tuổi được dạy tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 3%.

Huy động 72/72 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ 5 lớp MG 5 tuổi, trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGD MN là 100%.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Nhà trường đã khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, cập nhật đầy đủ, đúng thời gian. Xây dựng bài giảng qua ứng dụng zoom, google tập huấn việc xây dựng kế hoạch CSGD trẻ, cách đánh giá trẻ, xây dựng phiếu hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ tại nhà...

Thực hiện chữ ký số, xây kế hoạch bồi dưỡng thực hiện nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT tại thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ và sở Giáo dục đào tạo cung cấp; kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm dạy học... kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning, khai thác nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet...

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ GDĐT về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025. Đã thực hiện thu, chi và chi trả các chế độ chính sách không dùng tiền mặt.

- Trường đã thực hiện tốt việc cải cách hành chính và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn trên phần mềm vnedu.

- Trường đã đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị trong đơn vị. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường theo Kế hoạch số 2611/KH-SGDĐT ngày 04/12/2020.

- Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung trên gmail, trang FB, trang Website, đăng tải sự kiện, tài liệu, bài giảng, bài trình chiếu. Đến cuối năm học thông qua sử dụng các phần mềm xây dựng được 25 video chia sẻ chuyên môn, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học. 15 bài viết về các sự kiện của nhà trường như công tác chuẩn bị năm học mới, khai giảng, hội thi, tuyên truyền...

- Triển khai thực hiện, sử dụng có hiệu quả các phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành: phần mềm quản lý nhân sự, CSDL quốc gia, Pmis,... cập nhật đúng, đủ, kịp thời thông tin, báo cáo trước thời gian quy định.

- Nhà trường đã thực hiện khai thác và sử dụng các phần mềm: Pmis, Temis, Vnedu, misa...

- Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách. Hồ sơ, sổ sách đảm bảo theo quy định.

- Khó khăn, hạn chế:

Chất lượng một số bài viết còn chưa cao. Một số điểm bản Pú Múa, Kết Tinh, Huỗi Nhả chưa có điện; hình ảnh, tư liệu chưa phong phú.

7. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

*** Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

Trong năm học 2024 - 2025 cán bộ giáo viên đã duy trì tiêu chí trường mầm non chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đã tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa đổi thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 để hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

*** Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục**

Trường đã thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch, thực hiện tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 2254/ QĐ- SGDDT Ngày 7 tháng 7 năm 2020 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng.

- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân?

Một số phòng học tại bản Huỗi Vang đã xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

8. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Thực hiện theo đúng chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Nhà trường luôn nêu cao tinh thần người đứng đầu phải gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nhân viên, người lao động, người học thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, nền nếp, kỷ cương trường học; có biện pháp ngăn ngừa, can thiệp hỗ trợ kịp thời không để xảy ra tình trạng giáo viên, nhân viên và người lao động vi phạm đạo đức.

Nhà trường luôn nhắc nhở giáo viên, nhân viên và người lao động phải nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ. Khắc phục tình trạng quản lý, giáo dục “quyền uy”, áp đặt đối với học sinh. Đặc biệt, các cô giáo phải có ý thức và trách nhiệm giữ gìn hình ảnh, uy tín, danh dự người cô; luôn “tự soi”, “tự sửa”; thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Trong năm học 2024 - 2025 trường không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm.

Nhà trường đã làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường có 100% cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp theo quy định; Có 27/27 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuẩn và trên chuẩn theo thông tư 01/2021 và thông tư 52/2020 điều lệ Trường mầm non và luật giáo dục số 43/2019; quy định Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

Trường có 27/27 đạt 100% viên chức quản lý, giáo viên đánh giá, xếp loại hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Trường đã đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên dựa trên nhu cầu của giáo viên. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua việc quay video việc tổ chức các hoạt động và đăng tải trên nhóm, gmail để CBQL, GV vào xem chia sẻ, thảo luận rút kinh nghiệm và đưa ra biện pháp cho đồng nghiệp trên trang tính onile. Xây dựng được “cộng đồng học tập” trong ở trung tâm và các điểm trường.

- 27/27 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018. Triển khai CBQL, GV thực hiện tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường: Tổng số CBQL 2, có 02 CBQL được đánh giá, xếp loại khá trở lên.

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 25, có 25 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 7/25 tỷ lệ 28%; tốt 18/25 tỷ lệ 72%; đạt 0/25 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/25 tỷ lệ 0%;

- 32/32 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nấu ăn được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý trẻ em

9. Xây dựng trường xanh- sạch- đẹp

Trong năm 2024 – 2025 Gv dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp hơn 598 ngày giờ công lao động để rào khuôn viên xây hàng rào trung tâm và các điểm bản, lớp học bản Pú Múa trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.

10. Kết quả các hội thi

- Trong năm đã tổ chức tốt hội thi: “ Bé vui khỏe cùng AErobic” cấp trường và đạt giải khuyến khích cấp huyện.

- Có 5 bộ đồ chơi tham gia cấp huyện. Đạt giải: 2 A; 1 giải B, 1 giải C và 1 giải khuyến khích.

- Tổ chức tốt hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đăng tải trên page trường. Có hàng chục nghìn lượt like, xem và chia sẻ.

II. Công tác phối hợp

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.

Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 100% học sinh trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Đã tu sửa CSVC các lớp, các điểm trường theo tiêu trí của trường.

2. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

Thực hiện làm nâng lương, thăng hạng, chuyển hạng theo đúng đối tượng, đúng văn bản quy định hiện hành.

Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc làm chế độ cho trẻ còn phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CB, GV hưởng ứng có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: quần chúng, dân chủ, nêu gương trong các giáo

viên trong trường; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong trường mầm non. Năm học 2024 - 2025 trường có 1 CBQL, GV gương điển hình tiên tiến và 01 được khen thưởng nội dung học tập theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

100% CBQL, GV thực hiện tốt cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Qua kiểm tra đánh giá kết quả đạt được như sau:

Số lớp đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” từ loại khá trở lên: 13/13 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% (trong đó xếp loại: Xuất sắc: 05; Tốt: 08; TB: 0)

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, mỗi giáo viên đã có những cách làm phong phú, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm lớp trong trường: Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên đoàn kết xây dựng môi trường sư phạm dân chủ; Phát huy tính sáng tạo trong công tác; tăng cường công tác luôn luôn tự học, tự bồi dưỡng. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; không xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong tổ.

- Đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học.

Cá nhân: 01 cá nhân đề nghị bằng khen của UBND tỉnh; 02 cá nhân đề nghị thủ tướng chính phủ tặng bằng khen; 4 đồng chí công nhận CSTĐ cơ sở; 14 đồng chí được công nhận sáng kiến; 27/27 đồng chí đề nghị công nhận danh hiệu LĐT

4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025” tới 100% cán bộ giáo viên và thực hiện tăng cường tiếng Việt cho 314 học sinh dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã tích cực tham mưu xã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Cũng như trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số như: Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt để trẻ có nhiều cơ hội thực hành; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ bám sát trình độ phát triển của trẻ, triển khai áp dụng các phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS,... Nhờ đó khả năng sử dụng tiếng Việt

của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được nâng lên. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trưởng bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ... vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần đạt trên 98%.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Nhà trường đã tổ chức triển khai, tập huấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số

Giáo viên đã đi đúng phương pháp và biết lồng ghép việc tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ.

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

* Hạn chế và nguyên nhân

Điều kiện sinh hoạt của giáo viên còn nhiều khó khăn; một số giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ mà nguyên nhân chính là do bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ.

Số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các lớp học tại các xã vùng đặc biệt khó khăn đa số học sinh là người DTTS, tỉ lệ học sinh dân tộc Kinh thấp, môi trường giao tiếp tiếng Việt hạn chế. Ở các điểm bản xa trung tâm cha mẹ trẻ, cộng đồng xung quanh trẻ là người DTTS, ít sử dụng tiếng Việt nên chưa tạo được môi trường giao tiếp tiếng Việt thường xuyên cho trẻ trong gia đình và cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Trường thực hiện truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đơn vị đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ngoài ra còn tuyên truyền đến phụ huynh và người dân.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non và tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng. Các nhóm, lớp có góc tuyên truyền dành riêng cho phụ huynh về kiến thức chăm sóc, giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. Tổ chức thi xây dựng các góc tuyên truyền.

- Thực hiện truyền thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp như: Buổi họp phụ huynh, băng đôn, góc tuyên truyền, loa trường, trang Web, trang Fb. Viết bài các hoạt động giáo dục nhà trường đăng trang Web. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thực hiện truyền thông. Kết quả: giáo viên xây dựng video sử dụng phần mềm capcut, camtasia 9... xây dựng video hoạt động giáo dục và đăng tải trên trang Fb, zalo, web riêng. Trường đã xây dựng được 16 video chia sẻ chuyên môn, chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm - steam... được đăng tải trên trang FB, trang website, có video có gần 2 nghìn lượt like, chia sẻ và gần 40 nghìn người xem.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với phụ huynh và trạm y tế xã Mường Mươn tổ chức thành công ngày hội dinh dưỡng cho trẻ; bữa tiệc butffe...

- Trường đã tổ chức hội thi làm đồ chơi ngoài tự tạo cấp trường và lựa chọn tham gia thi cấp huyện đạt kết quả cao: Có 5 bộ tham gia hội thi, có 5/5 bộ đạt giải (2 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba và 1 khuyến khích).

Trường có 8/8 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Trong đó có 6/8 giáo viên được UBND nhân dân huyện và hội khuyến học huyện khen.

7. Công tác pháp chế, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

7.1 Công tác pháp chế, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thực hiện theo đúng các quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của thanh tra huyện; giải quyết dứt điểm, không để vụ việc phức tạp, khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định tại các Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐCP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Thông tư số 07/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Năm học 2024 - 2025 không có đơn thư khiếu nại.

7.2. Công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một

số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là các văn bản mới được ban hành như: Kết luận số 05-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều Đảng viên không được làm; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương tại Thông báo Kết luận số 01-TB/BCĐTW ngày 19/3/2021.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về phòng ngừa tham nhũng trong việc chuyển đổi vị trí công tác, kê khai, xác minh tài sản thu nhập theo quy định.

Báo cáo Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về Phòng Giáo dục và Đào tạo, tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Hồ sơ hội đồng tư vấn, hội đồng trường, công tác kiểm tra nội bộ.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT_BGDĐT ngày 31/12/2020 Điều lệ trường Mầm non và Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập.

Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân trong hoạt động kiểm tra theo quy định pháp luật và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện. Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

D. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển

khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Năm học 2025 - 2026 được phân công thực hiện giảng dạy 4 giờ/tuần; phụ trách chuyên môn chung; chuyên môn tổ mẫu giáo; ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm; công tác phổ cập giáo dục mầm non; Hồ sơ hội đồng; các hội thi.

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Chỉ tiêu, nội dung

+ Tập thể

Danh hiệu thi đua các lớp: Phần đầu 13/13 nhóm, lớp tiên tiến cấp trường. Các lớp phần đầu có trẻ tham gia và đạt giải trong kỳ thi các cấp.

STT	Nhóm (lớp)	DANH HIỆU		Tỷ lệ so với năm trước
		Năm học trước	Năm học 2025 - 2026	

STT	Nhóm (lớp)	DANH HIỆU		Tỷ lệ so với năm trước
		Năm học trước	Năm học 2025 - 2026	
1	Lớp ghép 4+5 tuổi T Tâm	TT	TT	
2	Lớp ghép 4+5 tuổi Pú Múa	TT	TT	
3	Lớp ghép 3+4+5 Kết Tinh	TT	TT	
4	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Nhả	TT	TT	
5	Lớp ghép 4+5 tuổi Huổi Vang	TT	TT	
6	Lớp MG 3- 4 tuổi Huổi Vang	TT	TT	
7	Lớp ghép 3+4 tuổi T Tâm	TT	TT	
8	Lớp ghép 3+4 tuổi Pú Múa	TT	TT	
9	NT 13-36 tháng Mường Mươn	TT	TT	
10	NT 13-36 tháng Huổi Vang	TT	TT	
11	NT 13-36 tháng Huổi Nhả	TT	TT	
12	NT 13-36 tháng Pú Múa	TT	TT	
13	NT 13-36 tháng Kết Tinh	TT	TT	

*** Cá nhân:**

- Đăng ký chiến sỹ thi đua cơ sở: 5 đồng chí; công nhận sáng kiến 15 đồng chí
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đồng chí; Sở GD&ĐT khen: 1 đồng chí
- Ủy ban nhân dân xã khen: 10 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 27 đồng chí.

Nội dung		Năm học 2024 - 2025			Năm học 2025 - 2026		
		T.S QL,GV	K. Quả	Tỷ lệ	T. S QL, GV	Đăng ký	Tỷ Lệ %
Thi đua	CSTĐCS	27	4	14,8	27	5	18,5
	LĐTT		27	100		27	100
	SKKN		14	51,8		15	55,6
C.Môn	Giỏi	27	18	66,7	27	19	670,4
	Khá		9	33,3		8	29,6
	TB		0	0		0	0
	Yếu		0	0		0	0

Nội dung		Năm học 2024 - 2025			Năm học 2025 - 2026		
		T.S QL,GV	K. Quả	Tỷ lệ	T. S QL, GV	Đăng ký	Tỷ Lệ %
Giáo viên Giỏi	C. Trường	27	4	22,2	27	6	22,2
	C. xã		11	40,7		11	40,7
	C. Tỉnh		3	11,1		3	11,1

1.2. Biện pháp:

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong trường; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong tổ, trường.

Phối hợp đoàn thanh niên tổ chức cho giáo viên trong tổ đăng ký thi đua ngay đầu năm học.

Chuyên môn, tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cho giáo viên theo năm, tháng, tuần.

Tham mưu với nhà trường khuyến khích động viên kịp thời giáo viên ở các đợt thi đua trong năm.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

2.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai và thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tham mưu nhà trường, UBND xã đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và

nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

Tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Phối hợp nhà trường (BGH) tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục². Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

2.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

Thực hiện nghiêm túc các quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN³; tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch của các nhóm lớp trên cơ sở căn cứ vào phát triển chương trình giáo dục nhà trường, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định⁴ nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện.

** Biện pháp thực hiện*

Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và nhu cầu cần bồi dưỡng của giáo viên, đảm bảo hồ sơ sổ sách đảm bảo theo điều 21 theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường mảng được phân

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

² Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

công theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người quản lý.

Tham mưu thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường mầm non, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn việc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như nội quy, quy chế chuyên môn, huy động sự tham gia của cộng đồng, đoàn thể, phụ huynh...

Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát của chuyên môn, các tổ chuyên môn giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các nhóm, lớp, CBQL, GV, NV, gắn với trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động đảm bảo theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, giáo viên các điểm trường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn tại các điểm trường.

Nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ trong trường góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong các nhà trường. Đặc biệt là hướng dẫn công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn trong trường học.

Phát huy vai trò của sinh hoạt chuyên môn theo điểm trường để nhân rộng kinh nghiệm quản lý; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả và nhân rộng thực hiện toàn trường.

Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách thay thế bằng phần mềm (vnedu).

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Thực hiện rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; kế hoạch, Công tác tuyển sinh.

3.1. Chỉ tiêu, nội dung:

- Năm học 2025 - 2026 trường có 13 nhóm, lớp với 315 trẻ.

- Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Mẫu giáo: 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 100%.

Khối lớp	Phân đầu Năm học 2025 - 2026				Ghi chú
	Địa bàn	Huy động	Tỷ lệ	Số lớp	
Mẫu giáo	201	201	100	8	
Nhà trẻ	208	114	54,9	5	
5 tuổi	66	66	100	5	
Cộng	409	315	77,2	13	

Tỷ lệ huy động so với chỉ tiêu kế hoạch được giao

TT	Chỉ tiêu kế hoạch			Thực hiện kế hoạch			Ghi chú
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ (%)	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ (%)	
Mẫu giáo	8	201	100	8	201	100	Bao gồm cả trẻ đi học nơi khác
Nhà trẻ	5	114	100	5	114	104	
Trẻ 5 tuổi	5	66	100	5	66	100	
Tổng	13	315	100	13	315	100	

*** Phân đầu cụ thể**

TT	Tên nhóm/ lớp	Chỉ tiêu		Tỷ lệ %		Ghi chú
		MG	Trẻ 5t	MG	Trẻ 5t	
1	Lớp ghép 4+5 tuổi T Tâm	25	13	100	100	
2	Lớp ghép 4+5 tuổi Pú Múa	35	18	100	100	
3	Lớp ghép 3+4+5 Kết Tinh	30	10	100	100	
4	Lớp ghép 3+4+5 Huỗi Nhả	22	9	100	100	
5	Lớp ghép 4+5 tuổi Huỗi Vang	29	16	100	100	
6	Lớp ghép 3+4 tuổi T Tâm	22	0	100	0	
7	Lớp MG 3-4 tuổi Pú Múa	25	0	100	0	2 trẻ khuyết tật VD
8	Lớp MG 3-4 tuổi Huỗi Vang	13	0	100	0	
9	Nhóm trẻ 13-36 tháng Mườn Mưon	25	0	0	0	
10	Nhóm trẻ 13-36 tháng Huỗi Vang	23	0	0	0	
11	Nhóm trẻ 25-36 tháng Pú Múa	30	0	0	0	
12	Nhóm trẻ 13-36 tháng Kết Tinh	21	0	0	0	
13	Nhóm trẻ 13-36 tháng tuổi Huỗi Nhả	13	0	0	0	
Cộng		315	66	100	100	

Công tác tuyển sinh và thực hiện kế hoạch

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 đã giao tại Quyết định số: 95/QĐ-PGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026.; Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024

– 2025; Trên cơ sở tình hình thực tế tại Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn; kế hoạch và chỉ tiêu giao của nhà trường thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp, phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường; Có hồ sơ thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

- Phân đầu thực hiện tỷ lệ trẻ chuyên cần phân đầu 97% trở lên.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

3.2. Biện pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục rà soát, sắp xếp điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ⁵.

Thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tỷ lệ giáo viên/lớp, phân đầu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch giao⁶.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh, chính quyền địa phương mở rộng đất ở điểm bản Huổi Vang, cải tạo khuôn viên khu trung tâm trường.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế địa phương, giáo viên lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT. Đảm bảo đủ số lượng sách cho trẻ theo quy định.

Khuyến khích giáo viên trong trường 1 năm/ 2 lần làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường.

Ngay từ đầu năm học phối hợp tham mưu với nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, cam kết về việc thực hiện các chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Tham mưu với các cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ

⁵ Công văn số [826/BGDĐT-CSVC](#) ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

⁶ Quyết định số Quyết định số 95/QĐ-PGDĐT ngày 16/05/2025 Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025 – 2026 cho trường mầm non, tiểu học, THCS

đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ đi học chuyên cần.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Soạn giảng đúng kế hoạch, đúng chương trình bộ ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Tham mưu nhà trường tổ chức tốt các hội thi của cô, trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Giáo viên ở các lớp thực hiện xây dựng môi trường thân thiện, tích cực trang trí lớp và thay đổi nội dung phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ ra lớp chuyên cần.

Chỉ đạo các nhóm, lớp tổ chức tốt ăn bán trú và học 2 buổi/ ngày

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.

Phối hợp nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện; tạo niềm tin và sự an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ; phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

4. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

4.1. Triển khai và thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT⁷.

⁷ Công văn số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở GDĐT về Tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; Thực hiện phụ trách công tác phổ cập theo đúng hướng hướng; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

4.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu, nội dung:

Chỉ đạo giáo viên cùng nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phần đầu huy động 100% trẻ em 3- 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học hoàn thành chương trình GDMN. CBGV trong tổ tham gia phần đầu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT

Huy động số trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%;

100% số trẻ 3 - 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Tổng dân số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn 409 trẻ. Trong đó:

0-2 tuổi: 208 trẻ huy động $114 / 208 = 54,9 \%$

3-5 tuổi: 201 trẻ huy động $201 / 201 = 100\%$ (bao gồm cả trẻ đi học nơi khác)

5 tuổi: $66 / 66$ trẻ huy động $66 / 66 = 100\%$

Phần đầu huy động và duy trì $201 / 201$ đạt 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34, đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); 100% trẻ 3-5 tuổi người dân tộc thiểu số được dạy tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 97% trở lên;

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 4%.

Công tác phổ cập GDMNTNT tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc; các đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp; huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường đảm bảo duy trì, giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT.

Thực hiện rà soát tham mưu chính với quyền địa phương căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

b. Biện pháp:

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn

PCGDMTNT trên địa bàn xã; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMTNT.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phần đầu xã duy trì đạt chuẩn PCGDMTNT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T và đảm bảo phổ cập giáo dục cho trẻ 3, 4 tuổi; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMN 3- 5 tuổi.

Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tham mưu với nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMN 3, 4,5 tuổi cụ thể cho từng GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ 3, 4,5 tuổi. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMN3, 4,5 tuổi với việc bình xét thi đua trong năm học.

Tham mưu đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Ưu tiên các lớp 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.

Tiếp tục tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMTNT) một cách bền vững.

Tham mưu xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng học, nhà vệ sinh, nhà bếp, công trình nước sạch đảm bảo yêu cầu chuẩn PCGDMN 3-5 tuổi. Rà soát, mua sắm đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo quy định; phần đầu đạt từ 100% trở lên số sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Tham mưu nâng cấp hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDMN cho giáo viên lớp ghép. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên theo quy định. Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMN 3-5 tuổi cụ thể cho từng CB, GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMN 3-5 tuổi. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMN 3-5 tuổi với việc bình xét thi đua trong năm học.

4.3. Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thực hiện rà soát, tham mưu với UBND xã quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường. Đặc biệt đầu tư cơ sở vật chất, các khối phòng còn thiếu và chưa đảm bảo theo quy định để duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị thẩm định công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

5. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến; tăng cường thực hành, trải nghiệm.

5.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

***Chỉ tiêu phân đầu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...). Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”

Phân đầu 100% các nhóm, lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

100% CBQL, GV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

***Biện pháp thực hiện**

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

trong trường. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích⁸. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm, lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁹ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đơn vị. Thực hiện thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất.

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, website, pange nhà trường... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung đã được xây dựng để triển khai các kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

Phối hợp chặt chẽ với y tế xã triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tham mưu với UBND xã Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

⁸ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁹ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ và quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong các lớp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

5.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

*** Chỉ tiêu**

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học¹⁰; phối hợp với trạm y tế xã Mường Pồn thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong đơn vị. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,7%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở các nhóm, lớp¹¹. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80% trở lên. Cụ thể:

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 315/315 đạt 100%.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 315/315 đạt 100%.

Trẻ cân nặng bình thường: 302/315 đạt 95,8%

Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 13/315 đạt 4,2 %

Trẻ chiều cao bình thường: 301/315 đạt 95,5%

Trẻ thấp còi độ 1: 14/315 đạt 4,5 %

Bé khỏe: 301/315 đạt 95,5%

Bé chăm: 307/315 đạt 97,5 %

Bé ngoan: 306/315 đạt 97,1%

Bé sạch: 307/315 đạt 97,5 %

Bé an toàn: 315/315 đạt 100%

Tỷ lệ chuyên cần đạt 97% trở lên

Phấn đấu 13/13 nhóm, lớp đạt 100 % trẻ ăn ngủ tại lớp, trường và 100%

10. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

11. Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

trẻ được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường Mầm non.

Tổ chức cho 100% số trẻ ở trung tâm trường và điểm trường được ăn bán trú tại lớp.

13/13 nhóm, lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tiến độ chương trình; nâng cao kỹ cương nền nếp, chất lượng dạy học và các hoạt động ngày càng được nâng cao; 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ thực hành trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Chỉ đạo 13/13 nhóm, lớp thực hiện giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong trường. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn

* Biện pháp

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của nhà trường; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; thông tư 45/2022

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với trạm Y tế xã Mường Pồn bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ khi ở trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, “Vườn rau sạch cho bé”, “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”.

Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thực hiện phối hợp và với phụ huynh tăng cường công tác kiểm tra, tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ em.

Phối hợp tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại nghị định¹².

Phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025; Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ (Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022).

Phối hợp triển khai cho giáo viên học tập Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định; hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ em.

Phối hợp chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: Đóng góp gạo, củi kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

Quan tâm, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, thường xuyên kiểm tra chế độ ăn của trẻ. Công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày. Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa, tháng giáp hạt...

Phối hợp chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Phối hợp các bên thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, tham mưu nhà trường lưu ý chọn mua loại thực phẩm và hình thức bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm (nhất là tại các điểm trường không có tủ lạnh bảo quản). Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

b. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện công tác giáo dục trẻ ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến; tăng cường thực hành, trải nghiệm.

12. Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định 66/2025 chính sách cho trẻ nhà trẻ.

*** Chỉ tiêu**

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu: từ 95 - 97% trẻ đạt yêu cầu mục tiêu giáo dục trở lên, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 98,6%. Trong đó:

- + 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trên 95% trẻ đạt mục tiêu.
- + 100% trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi được đánh giá hằng ngày, cuối chủ đề và cuối độ tuổi; Có trên 96 % trẻ mục tiêu theo độ tuổi
- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Phần đầu 97% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

13/13 nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025”; xây dựng trường mầm non hạnh phúc và ứng dụng phương pháp giáo dục steam vào dạy học tăng cường thực hành, trải nghiệm theo kế hoạch phù hợp tình hình thực tế của trường, lớp, địa phương.

8/8 lớp mẫu giáo thực hiện vận dụng một phần phương pháp giáo dục tiên tiến (steam, stem) vào các hoạt động linh hoạt, phù hợp với tình hình của lớp, giáo viên, học sinh công tác giảng dạy; khuyến khích 5/5 nhóm trẻ tùy vào hoạt động, khả năng trẻ, giáo viên có thể áp dụng.

100% các lớp có trẻ 5 tuổi tổ chức hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một quan tâm và chú trọng để trẻ có tâm lý sẵn sàng bước sang một môi trường học tập mới.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tế như tết trung thu, gói bánh chưng; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo... Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức để trẻ có nhiều cơ hội giao lưu, trao đổi, rút kinh nghiệm học tập nhau về cách thức xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục ATGT; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục ATGT cho trẻ mầm non. Kết quả có 8/8 lớp có trẻ 3-5 tuổi tham gia Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Chủ động phối hợp với Công an xã Mường Pồn để phổ biến kiến thức khi tham gia giao thông cho trẻ và tổ chức cho trẻ tại trung tâm và các điểm trường gần trung tâm tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế với các trò chơi, các tình huống gần gũi, thiết thực và phù hợp với thực tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giáo dục cảm xúc xã hội...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

b. Biện pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép *“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”* bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em¹³ người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁴ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

¹³ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

¹⁴ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với giáo viên đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” trong các trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề. Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Chỉ đạo Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN; thực hiện xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ trong các lớp ghép. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn cho GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”; ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến (GD STEAM). Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020 - 2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, giáo viên mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm

trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

Phát huy những kết quả đã đạt được của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, xây dựng kế hoạch giáo dục với những chủ đề thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ em, đáp ứng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình của nhà trường; tiếp tục khuyến khích, động viên, các giáo viên tốt về thực hiện chuyên đề. Chỉ đạo giáo viên tiếp tục huy động phụ huynh tu sửa, cơ sở vật chất, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; triển khai tập huấn, khai thác sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho 100% trẻ.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 11 lần/tháng.

Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc vận động hai không với tập thể trường, lớp, cá nhân.

Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác dạy tốt, học tốt.

Xây dựng đội ngũ cốt cán với những CBGV có năng lực và chuyên môn giỏi làm nòng cốt; thường xuyên bồi dưỡng, giải đáp khó khăn về chuyên môn cho CBGV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm, chất lượng trong và ngoài tổ trong trường.

Xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên hạn chế về chuyên môn.

Tham mưu nhà trường tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chỉ đạo, triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém. Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp;

Quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong tổ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chuyên môn, tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể năm, tháng kiểm tra dự giờ, tư vấn thường xuyên các lớp.

Phối hợp nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về công tác chuyên môn.

Phối hợp nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Tham mưu, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN (về tổ chức và quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, xã hội hóa giáo dục theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học; đồ chơi ngoài trời tự làm.

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường năm học 2024 - 2025.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật

Thực hiện xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, pange, website nhà trường...

Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề; trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

5.3. Thực hiện lồng ghép các chuyên đề

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

Có kế hoạch giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng trường mầm non hạnh phúc.

13/13 nhóm, lớp đạt 100% lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

Tham mưu nhà trường, các cấp trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực*

+ Chỉ tiêu, nội dung

Phấn đấu: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: 13/13 lớp đạt 100%.

Tích cực chăm sóc bồn hoa, trồng cây cảnh phù hợp với khuôn viên nhà trường.

Trồng và chăm sóc rau để cung cấp rau sạch cho học sinh bán trú.

Có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

** Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

5/5 điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

5/5 điểm trường đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

13/13 nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở ớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương và từng lớp.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc các nguy cơ gây mất an toàn nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục¹⁵.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống, quản lý cảm xúc cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

Các lớp lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Tổ chức có hiệu quả hội thi: “Bé vui khỏe - thông minh nhanh trí” cấp trường. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp trường, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng đã đạt giải cấp trường.

** Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương:*

Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Mừng Pôn - Điện Biên anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sinh sống.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1lần/năm vào dịp 07/5, ở các độ tuổi khác tìm hiểu qua tranh ảnh, video...

b. Biện pháp

¹⁵ Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non trong cơ sở GDMN

Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của các nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với các điểm bản lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

Cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề...Chỉ đạo giáo viên lồng ghép việc giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

Tích cực kiểm tra, hướng dẫn các giáo viên thực hiện chuyên đề một cách có hiệu quả, tham khảo cách xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

6. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

** Chỉ tiêu, nội dung:*

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

100% xếp loại chuyên môn từ khá trở lên. Trong đó: 18/25 đạt 72% giáo viên dạy giỏi các cấp; 7/25 đạt 28% giáo viên xếp loại khá.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% Giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải trong hội thi các cấp.

* Xếp loại chất lượng giáo viên

- Phần đầu có 25/25 giáo viên được xếp loại. Trong đó:

+ Xếp loại giỏi: 17/25 đạt: 68%

+ Xếp loại khá: 8/25 đạt 32%

+ Xếp loại trung bình: 0/25 đạt: 0%

* Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

- Phần đầu 100% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 17/25 đồng chí đạt 68%

* Biện Pháp thực hiện

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện tốt công tác phát triển cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn¹⁶. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹⁷, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo¹⁸; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Mùòng Pồ về kế hoạch Bồi dưỡng lý luận chính trị hệ năm 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2025 - 2026.

¹⁶ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

¹⁷ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

¹⁸ Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, GDPT năm học 2025-2026.

Tham mưu nhà trường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên. Khuyến khích các nhóm, lớp áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Tham mưu nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên và các chính sách khác theo quy định; Nghị định 66/2025/NĐ-CP

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu, nội dung:

Phối hợp với phó hiệu trưởng phụ trách đề án 06 thực hiện 100% học sinh năm học 2025– 2026 đồng bộ học sinh giữa CSDL quốc và dân cư.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên các phần mềm quản lý.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 25/25 đạt 100%.

Số CBQL, giáo viên biết thiết kế bài giảng ứng dụng AI làm sản phẩm ứng dụng CNTT, xây dựng video truyền thông: 21/25 đạt 83,3%.

Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Xây dựng kế hoạch phân công duyệt bài để đưa trang web với số lượng 1 bài/ tháng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Thực hiện có hiệu quả các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non như phần mềm Pmis, Temis, vnedu, phần mềm CSDL quốc gia...xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện công khai, viết bài tuyên truyền giáo dục trên trang Web, pange

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, thực hiện có hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Biện pháp thực hiện:

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách. Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn quốc thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số. Thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng CNTT phối hợp trong công tác chuyên môn, thành lập đội CBGV cốt cán có chuyên môn tin học với những giáo viên giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT như AI, canva, gemini... để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.

Triển khai, hướng dẫn giáo viên, nhân viên khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý và dinh dưỡng, phần mềm pemis, phần mềm phổ cập...

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường các bài viết về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy con theo khoa học... (đăng tải trên Websile của trường, viết thành báo cáo đổi mới,... mỗi tháng ít nhất 01 tin bài hoặc hình ảnh/tháng có chất lượng về hoạt động của trường).

Tham mưu nhà trường đầu tư hệ thống họp, hội thảo, dạy học trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

8. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

8.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Phối hợp với nhà trường tổ chức tốt Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026.

Sau mỗi hội thi sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc; chú trọng việc đánh giá về hiệu quả, cách thức tổ chức, sự phù hợp của nội dung hội thi.

Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn xã.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh; đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ.

8.2. Hội thi của giáo viên

Tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi cấp trường; Hội thi giáo viên dạy giỏi¹⁹ và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

Đăng ký cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 3/25 giáo viên

8.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

9. Giáo dục dân tộc

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Phấn đấu 100% trẻ dân tộc được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày.

b. Biện pháp:

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số: Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà về kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc 8 Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ an hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”. thiếu số huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động.

¹⁹ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tăng cường truyền thông về công tác giáo dục mầm non qua các bài viết, video...trên Website và các nền tảng xã hội một cách tích cực, hiệu quả.

11. Công tác báo cáo, thống kê

11.1. Báo cáo đầu và cuối năm học

- Các cơ sở GDMN thống kê báo cáo số liệu đầu năm học (hoàn thành trước ngày 20/10/2025); số liệu cuối năm học (**hoàn thành trước ngày 30/5/2026**). Theo đường link

sau:<https://docs.google.com/spreadsheets/d/12QpiidIXQRnYBlfrCe1dTAVpuFDrCrof/edit?usp=sharing&ouid=102838822764509175892&rtpof=true&sd=true>

11.2. Báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia
 Báo cáo thống kê các địa phương, đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục

12. Hồ sơ hội đồng tư vấn, hội đồng trường, công tác kiểm tra nội bộ.

a. Chỉ tiêu, nội dung

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT_BGDĐT ngày 31/12/2020 Điều lệ trường Mầm non và Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập.

Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân trong hoạt động kiểm tra theo quy định pháp luật và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã. Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

b. Biện pháp:

Tập trung rà soát tình hình, bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra trọng tâm, trọng điểm.

Công tác kiểm tra đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

Hoạt động kiểm tra độc lập với đối tượng kiểm tra, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, nội dung quy định của pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của hội đồng tư vấn và Hội đồng trường theo đúng quy định.

II. Công tác phối hợp

1. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

Chỉ đạo cán bộ giáo viên trong tổ cùng nhà trường xây dựng và giữ vững danh hiệu: Trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 100% CB, GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; CSTĐ cấp cơ sở: 15%; 75% giáo viên đạt GV dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Chỉ đạo giáo viên có ý thức xây dựng Công đoàn, Đoàn thanh niên các nhà trường trong sạch vững mạnh.

Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức hiệu quả.

b) Biện pháp

Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cũng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt. CBGV tích cực học hỏi để nâng cao chất lượng chuyên môn.

Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Mường Pôn, ngày tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thị Hương Diệp

Hoàng Thị Sự

C. PHẦN THỨ BA**KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026**

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	- CBGV trả phép hè 2025 - Cán bộ QL, GV tham gia bồi dưỡng chính trị trực tiếp, trực tuyến hè 2025 - Phối kết hợp với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn cấp học mầm non đầu năm học 2025-2026 - Chỉ đạo, triển khai công tác điều tra dân số, tuyển sinh. - Đăng ký CBQL, GV cốt cán tham gia tập huấn chuyên môn đầu năm học 2025-2026 - Tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, GV trường về nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn thương tích, cho trẻ cho toàn thể CBGV-NV theo thông tư 45 - Chuẩn bị công tác khai giảng; Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2025 - Chỉ đạo, triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2025-2026 - Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDHN trẻ khuyết tật năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV mầm non năm học 2025-2026. Phối hợp triển khai, thực hiện BDTX cho CBQL, GV nội dung 2,3 - Xây dựng kế hoạch hồ sơ sổ sách của trường, tổ và giáo viên - Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường Duyệt kế hoạch thực hiện CTGDMN các nhóm, lớp năm học 2025-2026 - Phối hợp tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản, huy động học sinh ra lớp. Công tác điều tra dân số, tuyển sinh, tựu trường - Nộp báo cáo chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. Cho phụ huynh ký cam đảm bảo an toàn cho trẻ đưa, đón trẻ. - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề - Viết bài đăng trang Web - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 9/2025	- Chỉ đạo các trường ổn định xây dựng nền nếp học sinh, tổ chức tựu trường 29/8/2025, khai giảng 05/9/2025. - Học chương trình chính thức vào ngày 8/9/2025 - Y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp. Cân đo ngày: 10/9/2025 - Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2025-2026 - Hoàn thiện công khai giáo dục theo Thông tư 09: Niêm yết trên bảng tin và trên trang web của trường. Trường phối hợp các trường tự kiểm tra công nhận duy trì chuẩn phổ cập GDMNTNT cấp xã; lập văn bản đề nghị huyện công nhận. - Tổng hợp nhu cầu giáo viên về bồi dưỡng chuyên môn năm học 2025 – 2026. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu năm học của giáo viên - Kiểm tra chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm - Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ, nhân viên - Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch các nhóm, lớp. - Kiểm tra điều kiện CSVC cho năm học mới - Ký cam kết chất lượng. - Xây dựng điều lệ Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026 - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên đề, chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học. - SHCM: Thảo luận nội dung nâng cao tỷ lệ chuyên cần một số điểm bản; cách xử lý 1 số tai nạn thường gặp và một số biện pháp phòng chống tai nạn thương tích; Tuyên truyền về cách băng bó vết thương và cách xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ, làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo; Thảo luận nội dung xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; hướng thiết kế video trên phần mềm capcut, canva, chat GPT... và thực hành xây dựng video sử dụng công nghệ AI về xây dựng môi trường (12/9/2025). Tập huấn: Hướng dẫn đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số (ngày 26/9/2025) - Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phó hiệu trưởng năm học 2025 - 2026; kế hoạch UDCNTT; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá; kế hoạch hội đồng tư vấn; hội	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	đồng trường... - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. PC: Tổng hợp số liệu các trường gửi xã.	
Tháng 10/2025	- Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026 - Tổ chức Hội nghị CNVC-NLĐ. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch của Sở GD&ĐT - Phối hợp với trường CĐSP Điện Biên và sự chỉ đạo của Phòng VHXH tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 đối với GDMN. - Tham gia đại hội ĐTNCSHCM - Phối hợp kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh tại các điểm lớp - Chỉ đạo các điểm bản Tổ chức đón Tết Trung thu năm 2025 cho trẻ đảm bảo phòng, chống dịch bệnh, Bạch hầu và an toàn thực phẩm, an toàn, tiết kiệm. - Kiểm tra chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục tích cực - Kiểm tra chuyên đề PTNT GD lấy trẻ làm trung tâm - Kiểm tra công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi - Kiểm tra công tác thực hiện công khai trong đơn vị - Phối hợp Kiểm tra công tác chia ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày. - Xây dựng Điều lệ, hướng dẫn tổ chức Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch phối hợp công an xã Mường Pồn tổ chức Chương trình “Bé với an toàn giao thông”. - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên đề cụm. Tổ chức SHCĐ: Tổ chức hoạt động giáo dục cho nhóm trẻ ghép; lớp mẫu giáo ghép. Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video nhóm trẻ ghép, lớp mẫu giáo ghép. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Phối hợp tổ chức tọa đàm ngày 20-10. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- PC: Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT. Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra duy trì giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT cấp huyện năm 2025.	
Tháng 11/2025	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Bồi dưỡng học sinh Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026 - Hướng dẫn báo cáo thống kê giữa kỳ I - Chỉ đạo CBQL, GV, NV bảo vệ thường xuyên kiểm tra sửa chữa các đồ dùng vật dụng, đèn.....cho các phòng học. Tuyên truyền nghiêm cấm trẻ không được mang các vật sắc nhọn đến lớp. Đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2025. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 (Từ ngày 20/11/2025- 31/12/2025) - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua - Kiểm tra, tư vấn chuyên đề ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong tổ chức HĐ ND, CS, GD trẻ - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. Tổ chức SHCD: Toán tách gộp lớp ghép ứng dụng steam; to – nhỏ nhóm trẻ (5/12/2025) Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. Tổ chức hoạt động Kỹ năng sống cho trẻ; thảo luận tiêu chí đạt được đưa ra biện pháp tiêu chí chưa đạt của chuyên đề xây dựng trường mầm non hạnh phúc (19/12/2025) - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Báo cáo thống kê giữa kỳ I - Lập danh sách lương, nâng ngạch nộp UBND xã - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMNTNT năm 2025. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác Phổ cập Giáo dục của Tỉnh.	
Tháng 12/2025	- Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - Tổng hợp, báo cáo thống kê sơ kết học kỳ I.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp 11/12 - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên: + Tổ chức SHCĐ: Toán tách gộp lớp ghép ứng dụng steam; to – nhỏ nhóm trẻ + Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. Tổ chức hoạt động Kỹ năng sống cho trẻ; thảo luận tiêu chí đạt được đưa ra biện pháp tiêu chí chưa đạt của chuyên đề xây dựng trường mầm non hạnh phúc - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Phối hợp công tác kiểm tra sử dụng, bảo quản, khai thác các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm lớp - Kiểm tra chuyên đề, UDCNTT, đổi mới phương pháp dạy học, hoạt động của tổ CM, TCTV. - Kiểm tra chất lượng kỳ I. - Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn. - Kiểm tra đột xuất - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Hoàn thiện thống kê báo cáo sơ kết học kỳ I. * Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra trước ngày 31/12/2025. - Chuẩn bị các loại hồ sơ phổ cập đón đoàn KT PCGD cấp tỉnh.	
Tháng 01/2026	- Tiếp tục rèn nề nếp, nâng cao chất lượng học sinh. - Báo cáo thống kê, báo sơ kết học kỳ I. - Chỉ đạo sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II theo kế hoạch. Tái giảng học kỳ II ngày 19/01/2026. - Tổ chức Hội thi "Cô tài năng, bé khỏe đẹp, phụ huynh thông thái" năm học 2025-2026 - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số lớp. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số - Kiểm tra HĐ ND, CS, GD trẻ (kiểm tra công tác đánh giá trẻ) - Phối hợp kiểm tra công tác y tế - Kiểm tra thực hiện công khai GD - Phối hợp kiểm tra công tác mua sắm - Phối hợp rà soát, tu sửa đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ mất an toàn cho trẻ ở các nhóm, lớp. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	trang Web, nhóm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên Tổ chức SHCĐ: Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số (trẻ em 5 tuổi người dân tộc thiểu số) thực hành trải nghiệm. Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video trong ứng dụng phương pháp giáo dục steam - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Báo cáo sơ kết công tác Y tế trường học - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 02/2026	- Tổ chức nghỉ tết nguyên đán an toàn - Tổng hợp, báo cáo, theo dõi số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. - Triển khai GV Nghỉ tết nguyên đán 2026 theo quy định - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch Tổ chức SHCĐ: Sinh hoạt chuyên đề lĩnh vực giáo dục thể chất nhóm, lớp ghép. Tổ chức SHCM: Thảo luận biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc (giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi) - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Tuyên truyền phòng tránh các nguy cơ trẻ hay gặp trong dịp tết. - Kiểm tra chuyên đề tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép GD Steam - Kiểm tra các hoạt động sau tết nguyên đán. - Kiểm tra việc thực hiện, duy trì và củng cố phong trào thi đua - Phối hợp kiểm tra việc sử dụng bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi - Kiểm tra việc hoạt động của tổ chuyên môn - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề; - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch, bạch hầu... tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 03/2026	- Duy trì số lượng, rèn nề nếp cho trẻ. - Xây dựng đề án vị trí việc làm theo đúng văn bản hướng dẫn. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - GVCN phối hợp với nhân viên y tế cân đo trẻ chắm biểu đồ tăng trưởng - Chỉ đạo các nhóm, lớp kiểm tra vệ sinh, lau chùi đồ dùng đồ chơi sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, thông thoáng phòng lớp. - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Kiểm tra thiết bị phòng, chữa cháy tại trường. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ 05 giáo viên - Kiểm tra công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, ngủ trưa của trẻ - Kiểm tra chuyên đề lồng ghép chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, kỹ năng sống vào tổ chức hoạt động. - Tổ chức chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2026. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổ chức cho giáo viên dự giờ chuyên môn, chuyên đề. Tổ chức SHCĐ: Lồng ghép chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, kỹ năng sống vào tổ chức hoạt động. Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. -Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống covid, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết	
Tháng 04/2026	- Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào trong năm học. - Các lớp tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm. - Kiểm tra chất lượng giáo viên, học sinh cuối học kỳ II, cuối năm. - Phối hợp kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục - Phối hợp kiểm tra việc xây dựng góc “Thư viện thân thiện” tại trung tâm - Phối hợp công tác kiểm tra việc thực hiện QCDC - Đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non hạnh phúc.	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. Tổ chức hoạt động kể chuyện theo tranh. - Đón đoàn đánh giá ngoài Mầm non số 1 Mường Mươn của sở giáo dục. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Triển khai công tác bàn giao trẻ 5 tuổi cho các trường Tiểu học. - Hướng dẫn tổng kết năm học 2025-2026; * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT.	
Tháng 05/2026	- Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ chấm biểu đồ tăng trưởng - Phối hợp chỉ đạo tổng kết năm học 2025-2026 - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo thực hiện tình hình GDMN năm học 2025-2026, thống kê trên phần mềm CSDLQG - Hoàn thiện phiếu đánh giá, hồ sơ trẻ mẫu giáo 5 tuổi. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các cấp tiểu học cuối năm học. - Phối hợp kiểm tra việc quản lý và sử dụng ĐD- ĐC - Phối hợp báo cáo tổng kết công tác y tế trường học - Kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh cuối độ tuổi - Phối hợp kiểm tra công tác bán trú - Chấm điểm trường học an toàn theo thông tư 45. - Xét thi đua, xét duyệt kết quả thi đua cuối năm học 2025-2026 - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Kết thúc học kỳ II ngày 25/5/2026 - Chỉ đạo CBQL, GV đăng ký nhu cầu BDTX năm học 2025 – 2026 - Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh phòng chống tai nạn ao, hồ sông suối, leo trèo cây trong dịp hè sắp tới. - Điều tra dân số, xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch dự kiến mở lớp năm học 2025 – 2026 * Công tác phổ cập GDMNTE5T: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 06/2026	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hè 2026. - Phối hợp công tác kiểm tra CSVN, công tác bảo quản cơ sở vật chất trong hè 2026 - Tham gia trực hè theo quy định. - Nghỉ hè. - Điều tra dân số, độ tuổi huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch, kế hoạch tuyển sinh.	
Tháng 7/2026	- Nghỉ hè.	

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Lớp, Bản	Ghi chú
1	Vũ Thị Phương Thảo	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 4+5 tuổi Huổi Vang	
2	Hoàng Thị Ngân	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 4+5 tuổi Huổi Vang	
3	Hoàng Thị Sía	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 4+5 tuổi Mường Mươn	
4	Lò Thị Toan Lò Thị Mai	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5t Kết Tinh	
5	Hoàng Thị Thảo	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4 uổi Mường Mươn	
6	Tòng Thị Hằng	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 4+5 t Mường Mươn	
7	Phạm Thị Thanh Phúc	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4 Pú Múa	
8	Lê Thị Kim Liên	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5t Huổi Nhả	
9	Lò Thị Hoàng	ĐH	Giảng dạy	MGG 4+5 tuổi Pú Múa	
10		ĐH	Giảng dạy	MG ghép 4+5t Pú Múa	
11		ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 t tuổi Kết Tinh	
12	Cà Thị Ngoai	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4 tuổi Mường Mươn	
13	Nguyễn T P Nhung	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+ 4t Huổi Vang	
14	Trần Thị Tâm	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4 Pú Múa	
15	Lò Thị Nguơng	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 t tuổi Kết Tinh	
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Lớp, Bản	Ghi chú
25					

SƠ KẾT HỌC KỲ I

(Nêu ngắn gọn những kết quả đã đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, biện pháp khắc phục, Phương hướng hoạt động trong học kỳ II)
